

Số: **827/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ngày 12/6/2017;*

*Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”; Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện Công văn số 1919/BKH-CN-PTTTDN ngày 16/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn địa phương triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 813/TTr-SKH-CN ngày 15/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai theo đúng Kế hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025.

Các nội dung của Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã và đang triển khai thực hiện trong năm 2022 vẫn tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31/12/2022.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Bí thư Tỉnh Đoàn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch các hiệp hội; Chủ nhiệm các Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội (b/cáo);
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCSHCM;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXptt202.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi  
giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **827** /QĐ-UBND ngày **27**/6/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (HSTKNĐMST) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

#### 2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo phù hợp chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Xây dựng HSTKNĐMST với đầy đủ các thành tố, hoạt động hiệu quả để tạo lập môi trường thuận lợi cho việc hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, góp phần tạo việc làm, tăng năng suất lao động, đóng góp vào quá trình thúc đẩy và nâng cao chất lượng, tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững của tỉnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Giai đoạn 2022 - 2025:

- Hỗ trợ phát triển 100 - 120 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST).
- Hình thành, phát triển 30 - 35 doanh nghiệp KNĐMST.
- Phân đầu có từ 1 - 2 dự án KNĐMST được gọi vốn thành công.
- Hình thành 12 - 14 tổ chức hỗ trợ KNĐMST; hình thành 1 - 2 khu dịch vụ tập trung hỗ trợ KNĐMST; đào tạo 25 - 30 nhà tư vấn về KNĐMST được cấp chứng nhận.

##### 2.2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Hỗ trợ phát triển 150 - 160 dự án KNĐMST.



- Hình thành, phát triển 55 - 60 doanh nghiệp KNĐMST.
- Phân đấu có từ 2 - 3 dự án KNĐMST được gọi vốn thành công.
- Đào tạo 40 - 50 nhà tư vấn về KNĐMST được cấp chứng nhận.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

#### **1. Nâng cao nhận thức về xây dựng HSTKNĐMST, văn hóa KNĐMST**

1.1. Nâng cấp và vận hành có hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức tích hợp truyền thông đa kênh (Website, Zalo, Fanpage, Youtube).

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

1.2. Xây dựng các chuyên mục về KNĐMST trên các báo, đài địa phương.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.3. Tổ chức Cuộc thi KNĐMST tỉnh Quảng Ngãi thường niên 01 năm/lần.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.4. Tổ chức các cuộc thi KNĐMST tại các huyện, thị xã, thành phố.

- a) Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo tình hình thực tế tại địa phương.

1.5. Tổ chức cuộc thi, bình chọn, tuyên dương ý tưởng KNĐMST trong đoàn viên, thanh niên tỉnh Quảng Ngãi.

- a) Đơn vị thực hiện: Tỉnh Đoàn.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.6. Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, tập huấn về xây dựng văn hóa KNĐMST cho thanh niên, phụ nữ, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (mỗi đơn vị tổ chức ít nhất 01 sự kiện/năm).

a) Đơn vị thực hiện:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.
- Tỉnh đoàn.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.7. Trao giải truyền thông về KNĐMST cho các cơ quan báo, đài, phóng viên, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền thông trong và ngoài tỉnh.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **2. Thúc đẩy mối liên kết giữa chủ thể trong HSTKNĐMST**

2.1. Thành lập Hội đồng điều phối xây dựng HSTKNĐMST tỉnh Quảng Ngãi.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2022.

2.2. Tổ chức các sự kiện quy mô cấp tỉnh nhằm kết nối các thành phần của HSTKNĐMST; chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng; tìm kiếm cơ hội hợp tác về đổi mới sáng tạo; trao đổi về các chính sách, hoạt động chung cho KNĐMST; kết nối đầu tư; quảng bá sản phẩm, kết nối thị trường (ít nhất 02 sự kiện/năm).

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.3. Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi (Techfest Quảng Ngãi) với quy mô cấp vùng, quốc gia.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.4. Tổ chức các đoàn công tác, giao lưu hợp tác, học tập mô hình, kinh nghiệm về xây dựng HSTKNĐMST trong và ngoài nước; tăng cường hợp tác với các tỉnh trong khu vực và các tỉnh/thành phố có HSTKNĐMST năng động cũng như các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có hoạt động hỗ trợ KNĐMST.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2.5. Ký kết quy chế phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan về xây dựng HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **3. Xây dựng, hoàn thiện chính sách thúc đẩy hình thành HSTKNĐMST**

3.1. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về hỗ trợ xây dựng, phát triển HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2023.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3.3. Nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá thực trạng HSTKNĐMST và xây dựng hệ thống đo lường HSTKNĐMST nhằm xác định kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm, bắt đầu từ năm 2023.

### **4. Hình thành và phát triển hệ thống hỗ trợ cho hoạt động KNĐMST:**

4.1. Thành lập bộ phận hỗ trợ KNĐMST tại Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2023.

4.2. Thành lập các Câu lạc bộ KNĐMST để hình thành HSTKNĐMST tại địa phương (mỗi địa phương hình thành ít nhất 01 câu lạc bộ KNĐMST). Khuyến khích hình thành các không gian làm việc chung tạo điều kiện cho các Câu lạc bộ hoạt động.

- a) Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đơn vị liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

4.3. Kết nối 01 - 02 tổ chức tư vấn, ương tạo doanh nghiệp KNĐMST có kinh nghiệm đặt Văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

4.4. Hình thành 01 - 02 khu tập trung dịch vụ hỗ trợ KNĐMST.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

4.5. Xây dựng và vận hành Không gian triển lãm ảo HSTKNĐMST tỉnh Quảng Ngãi.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp khoa học công nghệ và các đơn vị liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.6. Ký kết hợp tác với các đơn vị có phòng thí nghiệm hóa sinh, cơ khí, công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng nhằm hỗ trợ hình thành sản phẩm mẫu, thử nghiệm, phân tích hoàn thiện sản phẩm mẫu để hiện thực hóa các ý tưởng KNĐMST.

- a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Đơn vị phối hợp: Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh - Phân hiệu Quảng Ngãi, Trường Cao

đảng Kỹ nghệ Dung Quất, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

4.7. Kết nối và đào tạo đội ngũ cố vấn, tư vấn khởi nghiệp gồm các hội, hiệp hội, trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, các tổ chức cung cấp dịch vụ, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Doanh nhân trẻ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.8. Khuyến khích thành lập các Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng.

a) Đơn vị thực hiện: Các trường đại học, cao đẳng.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **5. Phát triển nguồn nhân lực cho HSTKNĐMST**

5.1. Tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp KNĐMST về tư duy đổi mới sáng tạo, phát triển năng lực về tiếp cận tài chính, thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp KNĐMST tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo trong và ngoài nước.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Doanh nhân trẻ, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.2. Ươm tạo cho các giải pháp sáng tạo, dự án khởi nghiệp có khả năng thương mại hóa từ hội thi sáng tạo kỹ thuật, cuộc thi KNĐMST để hình thành các doanh nghiệp KNĐMST.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Đơn vị phối hợp: Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.3. Định hướng, tư vấn, hỗ trợ phát triển các ý tưởng sáng tạo, ý tưởng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên để hình thành các dự án KNĐMST.



a) Đơn vị thực hiện: Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh

b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5.4. Tổ chức chương trình học kỳ trong doanh nghiệp, hành trình khởi nghiệp nhằm kết nối học sinh, sinh viên với các doanh nghiệp thông qua trải nghiệm thực tế giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp.

a) Cơ quan thực hiện: Tỉnh Đoàn

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các trường đại học, cao đẳng.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **6. Huy động các nguồn tài chính hỗ trợ cho HSTKNĐMST**

6.1. Thành lập Quỹ hỗ trợ KNĐMST tỉnh theo hình thức xã hội hóa.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6.2. Khuyến khích thành lập Quỹ hỗ trợ KNĐMST cấp huyện để hỗ trợ cho hoạt động KNĐMST tại các địa phương.

a) Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6.3. Kết nối với các đơn vị hỗ trợ, các tổ chức tài chính thông qua các dự án khởi nghiệp có tác động lớn dành cho nhóm đối tượng yếu thế hoặc đối tượng có hoàn cảnh đặc thù để tiếp cận được các nguồn vốn từ quốc tế.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

b) Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **7. Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường**

7.1. Thường xuyên cung cấp thông tin thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu một cách kịp thời, chính xác, tập trung, giúp cá nhân, tổ chức khởi nghiệp

có định hướng phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và có khả năng tiếp cận thị trường.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.2. Hỗ trợ các sản phẩm KNĐMST hoàn thiện về bao bì, được chứng nhận GlobalGAP, VietGAP, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, chứng nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu,... để dễ dàng tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế.

a) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương.

b) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7.3. Kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn như Lazada, Tiki, Foodmap, Alibaba,... để hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

a) Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo chi cho các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hoạt động hỗ trợ khác theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai Kế hoạch này và huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, xây dựng HSTKNĐMST.

b) Tổng hợp kế hoạch triển khai nhiệm vụ của các sở, ban ngành, địa phương trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng HSTKNĐMST trên địa bàn tỉnh hàng năm.

c) Xây dựng dự toán triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm, phối hợp Sở Tài chính để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

d) Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm, tham mưu UBND tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 theo yêu cầu.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến học sinh, sinh viên trong Kế hoạch này và các nội dung trong Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của Chính phủ tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Tạo điều kiện kết nối, phát huy tính dẫn dắt, truyền cảm hứng của các doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh.

b) Huy động các nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp dẫn đầu, doanh nghiệp FDI hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đóng góp xây dựng Quỹ hỗ trợ KNĐMST tỉnh.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí, công thông tin điện tử thực hiện tuyên truyền về hoạt động KNĐMST của tỉnh.

**5. Sở Tài chính:** Trên cơ sở dự toán triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm do các đơn vị lập, Sở Tài chính thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Các sở, ban ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Kế hoạch này.

## **7. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch này tại địa phương trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công.

b) Tích cực phối hợp với các sở, ban ngành liên quan triển khai các nội dung thuộc Kế hoạch này trên địa bàn địa phương.

**8. Đề nghị Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật:** Tập hợp đội ngũ trí thức, các chuyên gia phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

## **9. Đề nghị Hiệp hội các doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ tỉnh**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

b) Kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư, hỗ trợ KNĐMST trên địa bàn tỉnh.

c) Kêu gọi doanh nghiệp tài trợ cho các hoạt động xây dựng HSTKNĐMST theo hướng xã hội hóa, chú trọng thành lập mạng lưới các nhà cố vấn và nhà đầu tư cho doanh nghiệp KNĐMST.

### **10. Đề nghị Tỉnh Đoàn**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

b) Đẩy mạnh xây dựng văn hóa KNĐMST trong đoàn viên, thanh niên. Gắn Chương trình đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp với đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

c) Tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập Câu lạc bộ KNĐMST tại các huyện, thị, thành phố, trong đó đoàn viên, thanh niên là lực lượng nòng cốt.

d) Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng triển khai thường xuyên các hoạt động KNĐMST trong đoàn viên, sinh viên.

đ) Huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động thúc đẩy KNĐMST trong đoàn viên, thanh niên.

### **11. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến phụ nữ khởi nghiệp trong Kế hoạch này và các nội dung trong Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” của Chính phủ tại địa phương theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

b) Đẩy mạnh xây dựng phong trào “Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo” tại các địa phương.

c) Huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các hoạt động thúc đẩy KNĐMST đối với phụ nữ.

**12.** Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tại mục II của Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện hàng năm và gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 30/10; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10/12 của năm tiếp theo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.